TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khương, ông Hoàng Văn Mầm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyễn Đạt N** (tên gọi khác: Đạt), sinh ngày 30/6/1993 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký tạm trú: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà C, đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2022 cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại:* Chị Phan Thị Mỵ N, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Số E, đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số F đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Nguyên Phong T, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số G đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Dương Tấn L, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Số H, đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Đạt N được chị Phan Thị Mỹ H thuê làm công việc trông coi xe trò chơi cho chị H tại khu vực Quảng trường 10/3 thành phố B. Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2022, N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ymaha Sirius, biển số 47M1-4*** của chị Hồng đi đến nhà anh Dương Văn S (sinh năm 1997, tại địa chỉ tổ dân phố B, phường N, thành phố B). Tại đây, N uống rượu cùng anh S và bạn của anh S, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, sau đó N một mình điều khiển xe mô tô biển số 47M1-4*** đi về. Trên đường đi N nhớ gia đình chị H có quán cà phê ở địa bàn xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nên N điều khiển xe đi về hướng huyện B với mục đích đến quán cà phê của gia đình chị H để ngủ lại, nhưng do không nhớ đường nên N đi lạc vào đường C, phường N, thành phố B. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước số nhà X, đường C, phường N, do điều khiển xe chạy nhanh và thiếu chú ý quan sát nên N đã để phía trước xe mô tô biển số 47M1-4*** do N điều khiển tông vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 77L1-165.** do chị Phan Thị My N điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm cả hai xe mô tô và N cùng chị N ngã xuống đường. Lúc này, chiếc áo khoác bằng vải màu xám và chiếc áo mưa màu xanh do N để trên Gac-ba-ga phía trước xe mô tô của N cũng rơi xuống đường tại khu vực hiện trường. Sau đó, N dựng chiếc xe mô tô biển số 47M1-4*** lên và leo lên xe điều khiển theo hướng ngược lại định bỏ chạy, nhưng do thấy chị N bị té ngã đang ngồi dưới đường, xung quanh đường vắng không có người qua lại nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N. N liền điều khiển xe quay lại dựng gần chỗ chị N, rồi đi bộ về phía chị N vừa đi vừa nói: "*Em, em bị sao vậy*", chị N nói: "*Anh tông vào em mà còn hỏi*". Lúc này, chị N bị chiếc xe mô tô biển số 77L1-165.** đè vướng vào người nên không tự đứng dậy được, N tiến đến dùng tay sờ soạng trên người chị N để lục tìm tài sản. Thấy vậy, chị N hoảng sợ vừa khóc vừa nói: "*Anh tha cho em trên người em không tiền bạc gì hết*". Tiếp theo, N dựng xe mô tô của chị N lên, rồi đến đứng đối diện chị N dùng hai tay sốc vào hai bên nách chị N kéo dậy và tiếp tục dùng tay sờ soạng lục tìm tài sản trên người chị N nhưng không thấy tài sản gì. Lúc này, do tiếp xúc trực tiếp với cơ thể chị N nên Nguyện nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị N, N nói: "*Cho làm một cái rồi đi*", đồng thời ôm kéo chị N về phía bụi cỏ sát lề đường, chị N không đồng ý và nói: "*Anh tha cho em, anh tha cho em*". Trong lúc giằng co với chị N, N quan sát thấy chiếc giỏ xách của chị N do khi bị té xe văng ra ở vị trí gần chiếc xe của chị N, nên N dùng tay đẩy mạnh chị N ra và đi đến lấy chiếc giỏ xách của chị N (bên trong có số tiền 940.000 đồng, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động), rồi lên xe điều khiển tẩu thoát, còn chị N do hoảng loạn nên không dám phản kháng gì mà vừa đi bộ lùi về phía nhà dân gần đó vừa nhìn theo N. N điều khiển xe đi được khoảng hơn 100m, thì quay xe lại với mục đích muốn được quan hệ tình dục với chị N. Khi đến gần chị N, N nói: "*Sao có cho làm một cái không*", chị N vẫn không đồng ý nên N quay xe bỏ đi, được một đoạn N lại tiếp tục quay xe lại để nhằm mục đích được quan hệ tình dục với chị N. Tuy nhiên, khi quay lại thấy chị N đang đứng trước căn nhà tại địa chỉ số nhà X đường C, phường N, thành phố B và thấy ông Huỳnh Xuân

H (sinh năm 1973, là chủ nhà) đang đứng ở góc sân (trong sân nhà này có đèn điện bật sáng), sợ bị phát hiện nên N quay xe chạy theo đường C, ra lại đường Nguyễn Thị Định hướng về trung tâm thành phố B. Trên đường đi N vừa điều khiển xe vừa lục tìm tài sản trong chiếc giỏ xách chiếm đoạt của chị N thấy có tiền và 01 chiếc điện thoại di động nên lấy ra bỏ vào túi quần dài đang mặc trên người, còn chiếc túi xách N để trên Gac-ba-ga trước xe. Sau khi N bỏ đi, chị N quan sát được biển số xe mô tô của N nên nhờ ông H gọi điện báo cho gia đình biết. Trên đường tẩu thoát đến khu vực chùa K trên đường P, thành phố B, thì N bị chồng của chị N là anh Nguyễn Tấn L cùng người nhà đuổi kịp, bắt giữ cùng tang vật của vụ án và trình báo cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo các tài tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-45**; 01 chiếc giỏ xách, bên trong có 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng (dạng lắc đeo tay dài 15cm); số tiền 966.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno 5, màu xám.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 77L1-165.**; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu xám nhãn hiệu Jing Pin; 01 chiếc áo mưa màu xanh.

Đối với sợi dây kim loại màu vàng, tại bản Kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 04/01/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Sợi dây kim loại màu vàng có hàm lượng kim loại Đồng 70,4%, kim loại Kẽm 22,2%, kim loại Niken 7,4%; tổng khối lượng mẫu vật là 15,62g.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc giỏ xách màu nâu, trị giá: 20.000 đồng; 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng, trị giá: 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11, màu đen, trị giá: 950.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 1.020.000 đồng.

Đối với thương tích của chị Phan Thị My N do va chạm giao thông. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT- TTPY ngày 28/12/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương theo Phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế: "Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp Y", hiện tại là 11%.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSBMT ngày 11/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Nguyễn Đạt N về tội "Cướp tài sản", theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng; bị hại chị Phan Thị My N tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Đạt N phạm tội "Cướp tài sản":

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Nguyễn Đạt N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả 01 chiếc giỏ xách, 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số tiền 940.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 77L1-165.** cho chị Phan Thị My N; trả 01 chiếc áo mưa màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-4*** cho chị Phan Thị Mỹ H. Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xám và số tiền 26.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy đối với 01 chiếc áo khoác của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị My N số tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, tại khu vực trước số nhà X, đường C, phường N, thành phố B, lợi dụng sau khi va chạm giao thông chị N bị thương và bị xe mô tô biển số 77L1-165.** đè lên người, N dùng vũ lực giằng co nhằm mục đích quan hệ tình dục, sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại, gồm: 01 chiếc giỏ xách bên trong có 940.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt được là: 1.960.000 đồng.

Nhận thấy, bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Lê Nguyễn Đạt N đã cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được*

nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc giỏ xách màu nâu, 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và số tiền 940.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phan Thị Mỵ N bị chiếm đoạt; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 77L1-165.**, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị N và chồng là anh Nguyễn Tấn L. Ngày 14/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho chị N nhận quản lý, sử dụng là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với 01 chiếc áo mưa màu xanh, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-4***, thuộc sở hữu của chị Phan Thị Mỹ H. Năm 2009, chị H mua chiếc xe trên của ông Nguyễn Nguyên Phong T nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 15/9/2022, chị H cho Lê Nguyễn Đạt N mượn xe, thì trên xe có để chiếc áo mưa. Việc N sử dụng chiếc xe làm phương tiện tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị Mỵ N chị H không biết. Ngày 14/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho chị H nhận quản lý, sử dụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 và số tiền 26.000 đồng (trong số tiền 966.000 đồng thu giữ của N), là tài sản thuộc sở hữu của Lê Nguyễn Đạt N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án; đối với chiếc áo khoác bằng vải, màu xám, nhãn hiệu Jing Pin là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do chiếc áo đã cũ không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử (Video clip), ghi lại hình ảnh Lê Nguyễn Đạt N thực hiện hành vi phạm tội và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử (Video clip) ghi lại hình ảnh khi Nguyện bị người dân bắt giữ, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác

động gia đình bồi thường cho chị Phan Thị Mỵ N số tiền 15.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và chi phí sửa xe mô tô. Chị Phan Thị Mỵ N không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi bị cáo dùng vũ lực ép chị Phan Thị Mỵ N quan hệ tình dục, có dấu hiệu của tội phạm "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, chị Nương không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi trên là đúng theo quy định tại khoản 8 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi Lê Nguyễn Đạt N điều khiển xe mô tô để xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 77L1-165.**, do chị Phan Thị Mỵ N điều khiển, hậu quả chị N bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khoẻ 11%, thiệt hại về tài sản không đáng kể, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N theo quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 6 và điểm a, khoản 5, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với chị Phan Thị Mỹ H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-4***, nhưng khi mua xe chị H không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-4*** bị hư hỏng do va chạm giao thông, chị Phan Thị Mỹ H là chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo Lê Nguyễn Đạt N phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nguyễn Đạt N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Đạt N phạm tội: *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Đạt N**: 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/9/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám, imei 865545056107418,

đã qua sử dụng; số tiền 26.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 áo khoác, màu xám, nhãn hiệu Jing Pin, đã qua sử dụng.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Lê Nguyễn Đạt N đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị My N số tiền 15.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Đạt N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng